

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG TÈ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 27/12/2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Bình.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị The, Ông Quách Văn Thành.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa:
Ông Lương Gia Khánh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2022/TLST-HS ngày 21 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lùng Văn T- sinh năm 1982, tại huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Nơi ĐKKHKT: Khu phố A, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Chức vụ đoàn thể, chính quyền: Không; Bố đẻ: Lùng Văn V, sinh năm 1961, mẹ đẻ: Lý Thị N, sinh năm 1963; Bị cáo có vợ: Lò Thị Đ, sinh năm 1986 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2003, hiện đang chung sống như vợ chồng với chị Tòng Thị T, sinh năm 1983 và có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 04/8/2022 cho đến nay tại thị trấn Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Bị hại:

Anh Pờ Mò Đ, sinh năm 2005.

Địa chỉ: Bản Đ, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Pờ Nhù Đ, sinh năm 1974.

Địa chỉ: Bản Đ, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đều có đơn xin vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Văn K, sinh năm 1977

Địa chỉ: Khu phố B, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Có mặt.

Người làm chứng:

Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Khu phố C, thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ sáng ngày 07/7/2022, Lùng Văn T, sinh năm 1982, một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha màu trắng biển kiểm soát 25M1 - 124.67 từ thị trấn Mường Tè đến bản Đ, xã B chơi. Khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, T đến bản Đ để xe máy bên đường rồi đi bộ vào trong bản Đ. Sau đó, T vào 01 căn nhà gỗ của anh Pờ Mò Đ, sinh năm 2005, trú tại bản Đ thì thấy anh Đ đang ngủ trên giường (*phía bên phải theo hướng của chính đi vào*), tại đầu giường ngủ có 01 chiếc điện thoại iphone 6s Plus màu vàng đang sạc pin. T đi lại gần thấy anh Đ vẫn đang ngủ liền dùng tay rút dây sạc pin rồi cho lấy chiếc điện thoại cất vào trong túi quần bên phải của T. Sau khi trộm được điện thoại, T đi ra chỗ xe máy rồi điều khiển xe về thị trấn Mường Tè để tìm nơi tiêu thụ. Đến thị trấn Mường Tè, T đến cửa hàng điện thoại của anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1993, tại khu phố C, thị trấn Mường Tè để hỏi bán chiếc điện thoại trộm cắp nhưng do điện thoại có cài mật khẩu nên anh S không mua. T tiếp tục mang chiếc điện thoại đã trộm cắp đến cửa hàng điện thoại của anh Bùi Văn K, sinh năm 1977, tại khu phố 8, thị trấn Mường Tè để hỏi về việc mở mật khẩu điện thoại nhưng do anh K không mở được mật khẩu nên T đã bán chiếc điện thoại cho anh K với giá 700.000 đồng (*Anh K không biết nguồn gốc chiếc điện thoại do T trộm cắp mà có*). Sau đó, T đi về nhà và tiêu xài cá nhân hết số tiền bán được điện thoại. Đến ngày 12/7/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè đã triệu tập T đến trụ sở Công an để làm việc. Tại Cơ quan điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại kết luận định giá tài sản số 22/KL-HĐĐGTS ngày 29/7/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng huyện Mường Tè đã kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6s Plus 16 Gb màu vàng- đồng có trị giá 2.300.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 102/CT- VKS-MT ngày 21/10/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố Lùng Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên Tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Lùng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 9 tháng đến 01 năm 03 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung và miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự cho bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn K yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 700.000 đồng.

Sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội, bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát truy tố và không tranh luận gì. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ tài liệu đã Đọc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Mường Tè, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia phiên tòa không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết luận định giá tài sản và các

chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Tòa án đã có đủ căn cứ kết luận: Lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, khoảng 07 giờ 30 phút ngày 07/7/2022, tại nhà của anh Pờ Mò Đ thuộc bản Đ, xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Lùng Văn T đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6s Plus trị giá 2.300.000 đồng của anh Pờ Mò Đ.

Bị cáo Lùng Văn T có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi nêu trên của bị cáo Lùng Văn T đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người dân tộc thiểu số. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó mức hình phạt như đại diện Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp, Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo thì bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với Bùi Văn K là người đã mua chiếc điện thoại di động do T trộm cắp mà có. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, K không biết nguồn gốc tài sản do T trộm cắp mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với K. Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn K yêu cầu bị cáo trả số tiền 700.000 đồng. Tại phiên Tòa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tự nguyện thỏa thuận, bị cáo nhất trí trả số tiền 700.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Xét đây là sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự ghi nhận sự tự thỏa thuận này.

[7] Về vật chứng của vụ án: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6s Plus 16 Gb màu vàng- đồng. Quá trình điều tra xác định chiếc điện thoại là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Pờ Mò Đ. Do đó, ngày 03/10/2022

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Tè đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc điện thoại này cho anh Đ. Việc xử lý vật chứng là đúng quy định pháp luật Hội đồng xét xử chấp nhận và không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo Lùng Văn T thuộc hộ nghèo của UBND thị trấn Mường Tè, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, nên cần miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự. Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Lùng Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Lùng Văn T 12 (*mười hai*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo từ ngày tuyên án đến khi bị cáo vào trại chấp hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 246 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự

Ghi nhận sự tự thỏa thuận giữa bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan như sau: Bị cáo Lùng Văn T trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Bùi Văn K số tiền 700.000 đồng khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày người có quyền được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm thi hành theo quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế

thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí Dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở xã B, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu (01);
- VKS ND tỉnh Lai Châu (01);
- Sở Tư pháp Lai Châu (01);
- VKSND huyện Mường Tè (01);
- Công an huyện + THAHS (03);
- THADS huyện (01);
- Bị hại, Bị cáo, NCQLNVLQ (03);
- Lưu HSVA (01);
- Lưu TA

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Bình